

## DANH MỤC

### Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở - Môn Lịch sử và Địa lý (Kèm theo Thông tư ban hành Danh mục Thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở)

#### A. Phân môn Lịch sử

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>LỚP 6</b>									
<b>I</b>	<b>Tại sao cần học Lịch sử</b>								
<b>1</b>	<b>Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử</b>								
1.1		Phim tư liệu mô tả việc khai quật một di chỉ khảo cổ học	Khám phá, rèn luyện được kỹ năng thu thập và khai thác thông tin từ sử liệu	Bộ phim gồm một số đoạn phim tài liệu giới thiệu quá trình khai quật một số địa điểm trong khu di tích Hoàng thành Thăng Long.	x	x	Bộ	01/GV	
1.2	<b>Thời gian trong lịch sử</b>	Tranh một tờ lịch bloc có đủ thông tin về thời gian theo Dương lịch và Âm lịch.	HS tìm hiểu được một số khái niệm và cách tính thời gian trong lịch sử,	01 tờ tranh thể hiện ảnh chụp một tờ lịch bloc in trên tấm nhựa PVC khổ (210x297)mm có đầy đủ thông tin về thời gian theo Dương lịch và Âm lịch. (Các thông tin phải chi tiết, rõ ràng, có hướng dẫn HS khai thác thông tin; cần loại bỏ các thông tin không liên quan, như thông tin quảng cáo, các câu danh ngôn, ngày kỷ niệm)	x	x	Tờ	08/GV	
<b>II</b>	<b>Thời nguyên thủy</b>								
<b>1</b>	<b>Nguồn gốc loài người</b>								
1.1		Lược đồ một số di chỉ khảo cổ học tiêu biểu ở Đông Nam Á và Việt Nam	HS xác định được một số địa điểm có dấu tích của người nguyên thủy ở Đông Nam Á và trên đất nước Việt Nam.	02 lược đồ khảo cổ học gồm: - 01 lược đồ đánh dấu những địa điểm có di chỉ của người nguyên thủy ở Đông Nam Á (từ thời Đá cũ, Đá mới đến thời Kim khí); - 01 lược đồ đánh dấu những di chỉ khảo cổ học tiêu biểu trên đất nước Việt Nam (từ thời Đá cũ, Đá mới đến thời Kim khí); - Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Xã hội nguyên thủy</b>								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.1		Phim mô phỏng đời sống loài người thời nguyên thủy	- HS hình dung được sơ lược đời sống của người nguyên thủy.	Một đoạn phim ngắn mô phỏng về đời sống con người thời nguyên thủy.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>III</b>	<b>Xã hội cổ đại</b>								
1		Lược đồ thế giới cổ đại	Giúp HS biết được vị trí địa lý của các quốc gia cổ đại.	Bộ lược đồ thế giới cổ đại, vị trí địa lý của các quốc gia cổ đại và các trung tâm văn minh lớn, như Trung Quốc, Ấn Độ, La Mã, Hy Lạp, Lưỡng Hà, Ai Cập. Mỗi quốc gia cổ đại có một lược đồ. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>IV</b>	<b>Đông Nam Á từ khoảng thời gian giáp Công nguyên đến thế kỷ X</b>								
<b>1</b>	<b>Khái lược về Đông Nam Á và các nhà nước sơ kì ở Đông Nam Á</b>								
1.1		Lược đồ Đông Nam Á và các vương quốc cổ ở Đông Nam Á	HS biết được sơ lược về vị trí của khu vực Đông Nam Á và các vương quốc cổ ở khu vực từ đầu công nguyên đến thế kỷ X Phục hưng.	- Lược đồ các vương quốc cổ ở Đông Nam Á từ thế kỉ VII đến thế kỉ X; - Lược đồ thể hiện rõ vị trí, phạm vi của các vương quốc cổ; - Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>2. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X</b>									
2.1		Phim tài liệu về một số thành tựu văn minh Đông Nam Á		Bộ phim gồm hai đoạn phim tài liệu về một số thành tựu văn minh Đông Nam Á: Barabodur (Indonesia), Óc Eo (Việt Nam).	x	X	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>V</b>	<b>Việt Nam từ khoảng thế kỷ VII TCN đến thế kỷ X</b>								
<b>1</b>	<b>Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc</b>								
1.1		Phim thể hiện đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc.	HS làm việc nhóm: tự phân tích, mô tả, so sánh, đánh giá.	Bộ phim thể hiện đời sống cư dân, xã hội thời Văn Lang, Âu Lạc gồm 3 phim: - 01 phim ngắn giới thiệu về đời sống xã hội và phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc; - 01 phim tài liệu giới thiệu hiện vật lịch sử liên quan đến Văn Lang, Âu Lạc: Trống đồng và hiện vật khảo cổ học thuộc các văn hóa Xóm Rền và Đông Sơn; Thành Cổ Loa; - 01 phim về đời sống cư dân Văn Lang, Âu Lạc cách xác định thời gian của người Việt cổ, tổ chức nhà nước Văn Lang, phong tục, truyền thống (có thể dựa trên chất liệu của các truyền thuyết) công cuộc trị thủy, tục xăm mình của người Việt cổ, tín ngưỡng tổ tiên, tục ăn trầu, múa hát của người Việt cổ.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Thời kì Bắc thuộc và chống Bắc thuộc từ thế kỉ II trước Công nguyên đến năm 938</b>								
2.1		Lược đồ thể hiện Chiến thắng Bạch Đằng năm 938	Giúp HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	01 tờ lược đồ thể hiện Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	x	x	Tờ	01/GV	
2.2		Phim thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc và về Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	Giúp HS hiểu được diễn biến chính, tầm vóc, ý nghĩa của Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	Các phim thể hiện diễn biến, tầm vóc, ý nghĩa của một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kỳ Bắc thuộc và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. - Các đoạn phim ngắn thể hiện diễn biến cơ bản, tầm vóc, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, Khởi nghĩa Bà Triệu; khởi nghĩa Lý Bí và nước Vạn Xuân, Khởi nghĩa Mai Thúc Loan, Khởi nghĩa Phùng Hưng; Họ Khúc và công cuộc vận động tự chủ; - Một phim ngắn thể hiện công cuộc vận động tự chủ của Dương Đình Nghệ, về Ngô Quyền và Chiến thắng Bạch Đằng năm 938.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>3</b>	<b>Các vương quốc Champa và Phù Nam</b>								
3.1		Phim về đời sống cư dân, phong tục, văn hóa của các vương quốc cổ đại Champa và Phù Nam	Giúp HS hiểu được những nét chính về tổ chức xã hội, kinh tế và văn hóa của Champa và Phù Nam.	Một số phim ngắn, bao gồm: - 01 phim về đời sống của cư dân, các di tích, di sản văn hóa Champa; - 01 phim ngắn về đời sống của cư dân, các di tích, di sản văn hóa Phù Nam.	x	x	Bộ	01/GV	
	<b>LỚP 7</b>								
<b>I</b>	<b>Tây Âu từ thế kỷ V đến thế kỷ XVI</b>								
<b>1</b>	<b>Các cuộc phát kiến địa lý</b>								
1.1		Lược đồ thể hiện một số cuộc phát kiến địa lý, thế kỷ XV, XVI	HS tìm hiểu được sâu sắc hơn về một số cuộc phát kiến địa lý quan trọng hồi thế kỷ XV, XVI.	Lược đồ một số cuộc phát kiến địa lý lớn, quan trọng trong thế kỷ XV, XVI. - Lược đồ thể hiện được lộ trình của một số cuộc phát kiến địa lý quan trọng (chuyến đi của Cristoforo Colombo phát hiện ra châu Mỹ năm 1492, chuyến đi của Vasco da Gama đến Ấn Độ năm 1498 và chuyến đi vòng quanh thế giới của Fernão de Magalhães (Ma giên lãng) giữa những năm 1519-1522, Bartolomeu Dias 1450-1500 tìm ra con đường đi vòng qua châu Phi; - Kích thước (720x1020)mm.	X	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Văn hóa Phục hưng</b>								
2.1		Phim tài liệu về Văn hóa Phục hưng	HS có hiểu biết sâu sắc, sinh động về các thành tựu và đại diện tiêu biểu của Văn hóa Phục hưng.	Gồm một số đoạn phim tài liệu giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu của Văn hóa Phục hưng.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>II</b>	<b>Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX</b>								
1		Phim tài liệu về một số thành tựu văn	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về một số thành	01 phim tài liệu thể hiện một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc trong thời gian từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX	tự văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc trong thời gian từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX.						
<b>III Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI</b>									
1		Lược đồ Đông Nam Á và quốc gia ở Đông Nam Á	HS biết được sơ lược về vị trí địa lý của Đông Nam Á của quốc gia ở các khu vực Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo từ nửa sau thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVI.	01 tờ lược đồ các quốc gia ở Đông Nam Á trong khoảng thời gian từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
2		Phim tài liệu giới thiệu về Luang Prabang và về vương quốc Lan Xang	HS hiểu biết cụ thể, sinh động về một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của nước Lào.	Bộ gồm 02 phim tài liệu: - Phim về Luang Prabang, cố đô của Lào, đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới (1995); - Phim về Phạ Nguờm và vương quốc Lan Xang.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>IV Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI</b>									
1		Phim tài liệu thể hiện một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trong thời gian	HS hiểu được sâu sắc, cụ thể, sinh động hơn về một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử quan trọng của Việt Nam từ thế kỷ	Một bộ gồm 3 phim thể hiện một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI. - 01 phim thể hiện các cuộc kháng chiến chống Tống của Đại Cồ Việt năm 981 và 1075-1076; - 01 phim thể hiện các cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên của nước Đại Việt, thế kỷ XIII; - 01 phim thể hiện cuộc Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1428).	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XVI	X đến giữa thế kỷ XVI.						
	<b>CHỦ ĐỀ CHUNG</b>								
	<b>Các cuộc phát kiến địa lý (sử dụng các thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề I.2.)</b>								
	<b>LỚP 8</b>								
<b>I</b>	<b>CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b>								
<b>1</b>	<b>Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII)</b>								
1.1		Lược đồ nước Anh thế kỉ XVII	HS biết được vị trí các địa điểm đã diễn ra các sự kiện chính của cuộc cách mạng tư sản Anh hồi thế kỉ XVII.	Lược đồ vương quốc Anh thế kỉ XVII. - Thể hiện được vị trí của các địa điểm diễn ra các sự kiện lịch sử quan trọng của cuộc cách mạng tư sản Anh hồi thế kỉ XVII; - Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.2		Phim tư liệu số sự kiện tiêu biểu của cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII)	HS tự khám phá, hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn về cuộc cách mạng tư sản Anh.	Gồm một số đoạn phim giới thiệu tư liệu về diễn biến của một số sự kiện tiêu biểu của lịch sử cuộc cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII).	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ</b>								
2.1		Lược đồ diễn biến cơ bản của cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII)	HS tìm hiểu được sâu sắc hơn về lịch sử cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII).	Lược đồ thể hiện được diễn biến cơ bản của cuộc chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII). Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII)</b>								
3.1		Lược đồ diễn biến cơ bản	HS tìm hiểu được sâu sắc hơn về lịch	Lược đồ thể hiện được diễn biến cơ bản của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII).	x	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII)	sử cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII).	Kích thước (720x1020)mm.					
3.2		Phim tư liệu về cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII)	HS có hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn diễn biến của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII)	Gồm một số đoạn phim tài liệu giới thiệu một số sự kiện tiêu biểu của cuộc cách mạng tư sản Pháp (thế kỉ XVIII).	x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Cách mạng công nghiệp</b>								
4.1		Lược đồ thế giới thế kỉ XVIII	HS biết được vị trí các địa điểm diễn ra các sự kiện chính của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I.	Lược đồ thế giới thế kỉ XVIII thể hiện được vị trí của các quốc gia, đặc biệt là các nơi đã diễn ra các sự kiện tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I (thế kỉ XVIII). Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
4.2		Phim tư liệu về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ I.	Một số đoạn phim tài liệu giới thiệu một số nhân vật và thành tựu tiêu biểu của cuộc cách mạng công nghiệp lần I.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>II</b>	<b>ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XIX</b>								
<b>1</b>	<b>Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây</b>								
1.1		Phim tài liệu về các cuộc kháng chiến chống thực dân phương Tây xâm lược của nhân dân Đông Nam Á	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về một số cuộc kháng chiến của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây xâm lược từ thế kỉ	03 phim tài liệu thể hiện một số cuộc kháng chiến của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây xâm lược từ XVI đến thế kỉ XIX, bao gồm: - 01 phim về cuộc kháng chiến của nhân dân quần đảo Nam Dương (Indonesia) chống thực dân Hà Lan; - 01 phim về cuộc kháng chiến của nhân dân Myanmar chống thực dân Anh; - 01 phim về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	XVI đến giữa thế kỉ XIX.						
<b>2</b>	<b>Tình hình chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của các nước Đông Nam Á</b>								
2.1		Phim tài liệu về một số chuyển biến chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	HS có nhận thức sinh động, sâu sắc hơn về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa của các nước và khu vực thuộc địa ở Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.	03 phim tài liệu thể hiện tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa ở các nước và khu vực thuộc địa ở Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX, bao gồm: - 01 phim về tình hình quần đảo Nam Dương (Indonesia) dưới ách thống trị của thực dân Hà Lan; - 01 phim về tình hình vương quốc Xiêm dưới thời vua Rama V (Chulalongkorn); - 01 phim về tình hình Việt Nam thời Pháp thuộc.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Cuộc đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á</b>								
3.1		Phim tài liệu về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu của nhân dân Đông Nam Á chống thực dân phương Tây từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX	HS có hiểu biết sâu sắc và sinh động hơn về phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.	02 phim tài liệu thể hiện phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX bao gồm: - 01 phim về cuộc đấu tranh chống thực dân Tây Ban Nha của nhân dân Philippines; - 01 phim về cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>III</b>	<b>VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII</b>								
<b>1</b>	<b>Tình hình Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII</b>								
1.1		Lược đồ Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	HS có hiểu biết sâu sắc hơn về tình hình Việt Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.	Lược đồ Việt Nam thể hiện Đàng Ngoài và Đàng Trong khoảng giữa thế kỉ XVIII (Trịnh – Nguyễn phân tranh). Chú ý thể hiện rõ cương vực, chủ quyền biển đảo của Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	



Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.2		Lược đồ phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài, thế kỉ XVIII	HS có hiểu biết sâu sắc hơn về phong trào khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài, thế kỉ XVIII.	Lược đồ Đàng Ngoài, thế kỉ XVIII, thể hiện rõ địa điểm diễn ra một số cuộc khởi nghĩa nông dân tiêu biểu. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.3		Lược đồ cuộc khởi nghĩa của phong trào nông dân Tây Sơn thế kỉ XVIII	HS có hiểu biết sâu sắc hơn về phong trào nông dân Tây Sơn, thế kỉ XVIII.	01 lược đồ thể hiện diễn biến chính của phong trào nông dân Tây Sơn thế kỉ XVIII. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.4		Phim tài liệu về cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.	HS có được hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn về nhà Tây Sơn và cuộc đại phá quân Thanh xâm lược.	01 phim tài liệu thể hiện cuộc đại phá quân Thanh xâm lược năm 1789 của Việt Nam thời Tây Sơn.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>IV</b>	<b>CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b>								
<b>1</b>	<b>Chủ nghĩa đế quốc và các nước đế quốc phương Tây cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX</b>								
1.1		Lược đồ vị trí các nước đế quốc từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	HS biết được vị trí địa lý của các nước đế quốc từ cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.	01 tờ lược đồ các nước đế quốc trên thế giới trong thời gian từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Marx</b>								
2.1		Phim tài liệu giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx và Friedrich Engels	HS hiểu biết cụ thể, sinh động về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx và Friedrich Engels	01 phim tài liệu giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của Karl Marx và Friedrich Engels.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>3</b>	<b>Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)</b>								
3.1		Phim thể hiện diễn biến chính của cuộc Chiến tranh thế giới I	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử của cuộc Chiến tranh thế giới I.	01 phim tài liệu giới thiệu về diễn biến chính của cuộc Chiến tranh thế giới I.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917</b>								
4.1		Lược đồ diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	HS có được hiểu biết cụ thể, sâu sắc hơn về lịch sử Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.	Lược đồ diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, ghi rõ thời gian, địa điểm đã diễn ra những sự kiện quan trọng nhất. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
4.2		Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện, diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động và sâu sắc hơn về lịch sử Cách mạng tháng Mười Nga.	01 phim thể hiện một số sự kiện, diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>V</b>	<b>SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII – XIX</b>								
1		Phim tài liệu về khoa học, kỹ thuật, văn học và nghệ thuật của nhân loại trong thời gian từ thế kỉ XVIII-XIX	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động và sâu sắc hơn thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học và nghệ thuật của nhân loại trong thời gian từ thế kỉ XVIII-XIX.	Một phim về thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học và nghệ thuật của nhân loại trong thời gian từ thế kỉ XVIII-XIX.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>VI</b>	<b>CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b>								
<b>1</b>	<b>Trung Quốc</b>								
1.1		Lược đồ Trung Quốc nửa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	HS biết được rõ ràng, cụ thể hơn về quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.	Lược đồ Trung Quốc từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX thể hiện rõ quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Nhật Bản</b>								
2.1		Lược đồ đế quốc Nhật Bản nửa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	HS biết được rõ ràng, cụ thể hơn về vị trí của đế quốc Nhật Bản trong thời gian từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	Tờ lược đồ đế quốc Nhật Bản từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, thể hiện rõ vị trí của Nhật Bản trong khu vực Đông Á và Đông Bắc Á. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
2.2		Phim tài liệu về cuộc Minh trị duy tân ở Nhật Bản nửa sau thế kỉ XIX	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về cuộc Minh trị duy tân ở Nhật Bản nửa sau thế kỉ XIX.	01 phim về cuộc Minh Trị duy tân ở Nhật Bản.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Đông Nam Á</b>								
3.1		Lược đồ khu vực Đông Nam Á nửa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX	HS có được hiểu biết cụ thể sinh động hơn về phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.	Lược đồ phong trào đấu tranh chống thực dân phương Tây ở Đông Nam Á cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>VII</b>	<b>VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX</b>								
<b>1</b>	<b>Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX</b>								
1.1		Lược đồ Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX.	HS có được hiểu biết cụ thể, chắc chắn hơn về vị trí, địa dư của Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX.	Lược đồ Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX, chỉ rõ vị trí, địa dư của Việt Nam trong khu vực Đông Nam Á, đặc biệt lưu ý thể hiện chủ quyền biển, đảo của Việt Nam, nhất là các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX</b>								
2.1		Lược đồ Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX	HS có được hiểu biết cụ thể, chắc chắn hơn về các một số nội dung chính của lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX.	Lược đồ Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX gồm 02 tờ (chú ý thể hiện chủ quyền biển, đảo của Việt Nam) - 01 tờ lược đồ Việt Nam 1884; - 01 tờ lược đồ Phong trào Cần Vương. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
2.2		Phim tư liệu về một số nhân vật, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về một số nhân vật, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX.	Bộ phim tư liệu lịch sử gồm 02 phim: - Cuộc khởi nghĩa của Nguyễn Trung Trực; - Phong trào Cần Vương.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Việt Nam đầu thế kỉ XX</b>								
3.1		Phim tư liệu về một số, sự kiện tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về các sự kiện lịch sử tiêu biểu trong lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XX.	Bộ gồm 03 phim, gồm: - 01 phim về việc người Pháp kiến tạo cơ sở hạ tầng thuộc địa; - 01 Phim về phong trào Đông Du; - 01 Phim về phong trào Duy tân và Đông Kinh Nghĩa thực.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
	<b>CHỦ ĐỀ CHUNG</b>								
<b>VIII</b>	<b>VĂN MINH CHÂU THỔ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (dùng cho lớp 8 và lớp 9)</b>								
<b>1</b>	<b>Giới thiệu tổng quát về châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long</b>								
1.1		Phim thể hiện một số quá trình tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long	HS hiểu cụ thể, sâu sắc sinh động hơn về quá trình tự nhiên, kinh tế, xã hội, văn hóa ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.	Bộ gồm 02 phim: - 01 phim về quá trình tự nhiên (thủy văn, đa dạng sinh học) ở ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long; - 01 phim thể hiện đời sống văn hóa điển hình của cư dân ở ở châu thổ sông Hồng và châu thổ sông Cửu Long.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>IX</b>	<b>BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (dùng cho Lớp 8 và Lớp 9)</b>								
<b>1</b>	<b>Phạm vi và đặc điểm môi trường và tài nguyên biển, đảo Việt Nam</b>								
1.1		Lược đồ thể hiện phạm vi biển, đảo Việt Nam	HS có được hiểu biết cụ thể về phạm vi biển, đảo Việt Nam.	01 tờ lược đồ Việt Nam thể hiện rõ phạm vi biển đảo của Việt Nam, (sử dụng chung lớp 8). Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Quá trình xác lập chủ quyền biển đảo trong lịch sử Việt Nam</b>								
2.1		Lược đồ thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	HS có được hiểu biết chắc chắn về lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo.	01 tờ lược đồ tiến trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển đảo. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
2.2		Phim thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo	HS có được hiểu biết sâu sắc, cụ thể về lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo;	01 phim thể hiện lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với các khu vực biển, đảo.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
			có tình yêu biển, đảo và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam						
<b>LỚP 9</b>									
<b>I</b>	<b>THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945</b>								
<b>1</b>	<b>Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945</b>								
1.1		Lược đồ thế giới từ 1918 đến 1945	HS biết được cơ bản, rõ ràng tình hình thế giới từ năm 1918 đến hết năm 1945.	01 lược đồ thể hiện tình hình chính trị thế giới từ năm 1918 đến 1945, gồm 1 tờ: Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
1.2		Phim tư liệu thể hiện công cuộc xây dựng CNXH và cuộc chiến tranh chống Phát xít từ năm 1918 - 1945	HS tự khám phá, có hiểu biết sâu sắc, sinh động hơn về công cuộc xây dựng CNXH và cuộc chiến tranh chống Phát xít từ năm 1918 – 1945.	Bộ phim tài liệu gồm 2 phim ngắn thể hiện công cuộc xây dựng CNXH và cuộc chiến tranh chống Phát xít từ năm 1918 – 1945. - 01 phim thể hiện công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô trước năm 1939; - 01 phim thể hiện cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại và cuộc chiến tranh đánh bại phát xít Đức, Nhật Bản của Liên Xô và Đồng Minh.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)</b>								
2.1		Lược đồ thế giới trong thời gian 1939-1945	HS biết được cụ thể, cơ bản về tình hình địa – chính trị và diễn biến cơ bản của cuộc Chiến tranh thế giới II.	Bộ lược đồ gồm 02 tờ: - 01 tờ lược đồ diễn biến chính của cuộc Chiến tranh thế giới II ở châu Âu; - 01 tờ lược đồ thể hiện diễn biến chính của Chiến tranh thế giới II ở châu Á – Thái Bình Dương; - Lược đồ có ghi rõ địa danh hồi đó đối chiếu với địa danh ngày nay; - Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
2.2		Phim tài liệu về một số sự kiện quan	HS có hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử cuộc	Bộ gồm 02 phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng của cuộc Chiến tranh thế giới II: - 01 phim về cuộc chiến tranh tiêu diệt phát xít Đức;	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		trọng của cuộc Chiến tranh thế giới II	Chiến tranh thế giới II.	- 01 phim về diễn biến của cuộc chiến tranh ở châu Á - Thái Bình Dương.					
<b>II</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945</b>								
1		Lược đồ Cách mạng tháng Tám năm 1945.	HS có được hiểu biết cụ thể, cơ bản, rõ ràng hơn về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.	01 tờ lược đồ Việt Nam thể hiện được diễn biến chính của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
2		Phim tài liệu thể hiện những nhân vật, sự kiện tiêu biểu của lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử cách mạng Việt Nam Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945.	Bộ phim tài liệu thể hiện những nhân vật, sự kiện tiêu biểu của lịch sử cách mạng Việt Nam từ năm 1918 đến năm 1945, gồm 2 phim: - 01 phim thể hiện được nhân vật và sự kiện tiêu biểu liên quan đến hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; - 01 phim thể hiện được nhân vật và sự kiện tiêu biểu của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>III</b>	<b>THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991</b>								
<b>1</b>	<b>Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991</b>								
1.1		Lược đồ Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1991	HS có được hiểu biết cơ bản, rõ ràng về tình hình địa - chính trị của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1991.	01 lược đồ Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu trong thời gian từ năm 1945 đến năm 1991. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.2		Phim tài liệu về thành tựu xây dựng công nghiệp nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về thành tựu xây dựng công nghiệp nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô.	01 phim tài liệu về thành tựu xây dựng công nghiệp nguyên tử và về cuộc chinh phục vũ trụ của Liên Xô.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991</b>								
2.1		Lược đồ thế giới thể hiện được tình hình địa - chính trị thế giới, Mỹ và các nước Tây Âu từ 1945 đến 1991	HS hiểu được cụ thể hơn, cơ bản hơn về tình hình địa - chính trị thế giới, Mỹ và các nước Tây Âu từ 1945 đến 1991.	01 tờ lược đồ thể hiện được tình hình thế giới và vị thế của Mỹ và các nước Tây Âu, từ 1945 đến 1991. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Mỹ Latinh từ năm 1945 đến năm 1991</b>								
3.1		Phim tài liệu về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba.	HS có được hiểu biết cụ thể về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba	Phim về lịch sử cuộc Cách mạng Cuba.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991</b>								
4.1		Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.	01 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1945 đến năm 1991.	x	x	Bộ	01/GV	



Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>IV</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991</b>								
<b>1</b>	<b>Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám</b>								
1.1		Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946.	Bộ phim gồm 02 phim tài liệu thể hiện được một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 9 năm 1945 đến tháng 12 năm 1946: - 01 phim về cuộc đấu tranh chống “giặc đói, giặc dốt” và giặc ngoại xâm của nhân dân Việt Nam; - 01 phim về cuộc bầu cử Quốc hội khóa I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Việt Nam từ năm 1946 đến năm 1954</b>								
2.1		Lược đồ Việt Nam thể hiện được tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1954	HS có được hiểu biết cụ thể, cơ bản về tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam trong thời gian từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1954.	Bộ lược đồ Việt Nam gồm 03 tờ thể hiện được tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam từ tháng 12 năm 1946 đến tháng 7 năm 1954: - 01 lược đồ về Chiến thắng Việt Bắc năm 1947; - 01 tờ lược đồ về Chiến thắng biên giới 1950; - 01 tờ lược đồ thể hiện được diễn biến chính của Chiến dịch Điện Biên Phủ. Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
2.2		Phim tài liệu về Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Chiến dịch Điện Biên Phủ.	01 phim thể hiện được Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>3</b>	<b>Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975</b>								
3.1		Lược đồ Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975	HS có được hiểu biết cụ thể, cơ bản về tình hình chính trị - quân sự của Việt Nam trong thời gian từ tháng năm 1954 đến năm 1975.	Bộ lược đồ Việt Nam gồm 3 tờ thể hiện được tình hình chính trị - quân sự ở Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975. Gợi ý: - 01 tờ lược đồ miền Nam Việt Nam thể hiện Phong trào Đồng Khởi; - 01 tờ lược đồ miền Nam Việt Nam thể hiện cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968; - 01 tờ lược đồ miền Nam Việt Nam thể hiện cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1975; Kích thước (720x1020)mm.	x	x	Bộ	01/GV	
3.2		Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975.	Bộ phim gồm 5 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ tháng 7 năm 1954 đến tháng 5 năm 1975. Gợi ý: - 01 phim thể hiện công cuộc xây dựng miền Bắc từ năm 1954 đến năm 1975. - 01 phim thể hiện Phong trào Đồng Khởi. - 01 Phim thể hiện cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân 1968. - 01 phim thể hiện trận “Điện Biên Phủ trên không”, năm 1972. - 01 phim thể hiện Chiến dịch Hồ Chí Minh, 1975.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Việt Nam trong những năm 1976 – 1991</b>								
4.1		Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991	Bộ phim tài liệu, gồm 3 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1986 đến năm 1991. Gợi ý: - 01 phim thể hiện tiêu biểu của đổi mới đất nước từ năm 1986 đến năm 1991; - 01 phim thể hiện cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam tại khu vực biên giới Tây Nam, 1976-1979;	x	x	Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- 01 phim thể hiện được cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam tại khu vực biên giới phía Bắc, 1979-1988.					
<b>V</b>	<b>THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (2021)</b>								
	<b>Châu Á từ năm 1991 đến nay</b>								
1		Phim tài liệu về một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay (2021).	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về lịch sử Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay (2021).	01 phim thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử khu vực Đông Nam Á từ năm 1991 đến nay (2021).	X	x	Bộ	01/GV	
<b>VI</b>	<b>VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY (2021)</b>								
1		Phim tài liệu thể hiện một số sự kiện quan trọng trong lịch sử Việt Nam từ năm 1991 đến nay	HS có được hiểu biết cụ thể, sinh động hơn về những nội dung quan trọng của lịch sử Việt Nam từ năm 1991 đến nay.	Bộ phim tài liệu gồm 3 phim thể hiện được những sự kiện lịch sử quan trọng tiêu biểu cho thành tựu của công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam từ năm 1991 đến nay. Gợi ý: - 01 phim thể hiện quá trình chủ động hội nhập quốc tế của Việt Nam từ năm 1991 đến nay; - 01 phim thể hiện những thành tựu đổi mới trong lĩnh vực kinh tế - xã hội của Việt Nam từ năm 1991 đến nay; - 01 phim thể hiện những thành tựu về giáo dục, văn hóa, khoa học và công nghệ của Việt Nam từ năm 1991 đến nay.	x	x	Bộ	01/GV	
<b>VII</b>	<b>VĂN MINH CHÂU THỎ SÔNG HỒNG VÀ SÔNG CỬU LONG (2)</b> (Sử dụng chung với thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề này trong chương trình Lớp 8)								
<b>VIII</b>	<b>BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG (2)</b> (Sử dụng chung với thiết bị dạy học tối thiểu của chủ đề này trong chương trình Lớp 8)								
<b>IX</b>	<b>BỘ HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ HỖ TRỢ GV (DÙNG CHUNG CHO TẤT CẢ CÁC LỚP Ở CẤP THCS)</b>								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1				Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn học Lịch sử và Địa lý mới (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, video, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng được trên PC trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng: - Chức năng hỗ trợ soạn giáo án điện tử; - Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử; - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh); - Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài.	x	x	Bộ	01/GV	

## B. Phân môn Địa lý

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>A</b>	<b>THIẾT BỊ DÙNG CHUNG</b>								
1		Quả địa cầu hành chính	HS hiểu những vấn đề đơn giản thuộc về Trái Đất.	Kích thước tối thiểu D=30cm.		x	quả	03/trường	
2		Quả địa cầu tự nhiên		Kích thước tối thiểu D=30cm.		x	quả	03/trường	
3		La bàn	HS xác định phương hướng.	La bàn thông dụng. Kích thước tối thiểu D = 10cm; có mặt kính, vật liệu cứng.		x	chiếc	01/05 lớp	
4		Hộp quặng và khoáng sản chính ở Việt Nam	HS nhận diện một số khoáng sản.	Mẫu quặng và khoáng sản gồm có: than đá, sắt, đồng, đá vôi, sỏi.		x	hộp	01/GV	
5		Nhiệt - ẩm kế treo tường	HS đo nhiệt độ và độ ẩm trong phòng.	Nhiệt - ẩm kế đo nhiệt độ và ẩm độ trong phòng loại thông dụng.		x	chiếc	01/GV	
<b>B</b>	<b>THIẾT BỊ THEO CÁC CHỦ ĐỀ</b>								
<b>I</b>	<b>TRANH ẢNH</b>								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>LỚP 6</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề : Bản đồ - Phương tiện thể hiện bề mặt Trái Đất</b>								
1.1		Bản đồ địa hình, Bản đồ hành chính, Bản đồ giao thông, Bản đồ du lịch	HS phân biệt các ký hiệu bản đồ, thao tác được một số bài tập: đo khoảng cách, xác định phương hướng, tìm đường đi,...	Trích mảnh bản đồ (thuộc lãnh thổ Việt Nam): Bản đồ địa hình tỉ lệ 1:50.000 đến 1:100.000. Bản đồ hành chính, bản đồ giao thông và bản đồ du lịch tỉ lệ 1:200.000. Kích thước (420x590)mm.		x	Tờ	04/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất- hành tinh của hệ Mặt Trời</b>								
2.1		Sơ đồ chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời	HS mô tả chuyển động của Trái Đất quanh trục và quanh Mặt Trời.	Sơ đồ chuyển động của Trái Đất quanh trục và quanh Mặt Trời. Kích thước (420x590)mm.	x		Tờ	04/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>								
3.1		Cấu tạo bên trong Trái Đất	HS trình bày cấu tạo bên trong Trái Đất; cấu tạo của thạch quyển; các mảng kiến tạo xô vào nhau và tách ra xa nhau.	Tranh thể hiện các nội dung: - Cấu tạo bên trong Trái Đất gồm lõi (lõi trong, lõi ngoài, lớp manti (manti dưới và manti trên); - Thạch quyển thể hiện độ dày mỏng khác nhau giữa lục địa và đại dương; - Hai mảng xô vào nhau; - Hai mảng tách xa nhau. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.2		Các dạng địa hình trên Trái Đất	HS phân biệt các dạng địa hình chính trên Trái Đất.	Tranh thể hiện các dạng địa hình chính: núi, cao nguyên, đồng bằng, đồi. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.3		Lát cắt địa hình	HS đọc lát cắt địa hình đơn giản.	Lát cắt chạy qua các dạng địa hình núi, cao nguyên, đồng bằng, một vài thung lũng sông. Kích thước (420x590)mm.		x	Tờ	04/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3.4		Hiện tượng tạo núi	HS trình bày các quá trình nội sinh và quá trình ngoại sinh trong tạo núi.	Tranh thể hiện các nội dung: - Sơ đồ khối (3D) mô tả các quá trình nội sinh: uốn nếp và đứt gãy. - Các hình ảnh mô tả các quá trình ngoại sinh, thành tạo địa hình do gió, do nước chảy, do hòa tan (karst), do sóng biển. Kích thước (420x590)mm.		x	Tờ	04/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>								
4.1		Sơ đồ các tầng khí quyển.	HS mô tả cấu trúc theo chiều cao của khí quyển	Sơ đồ các tầng khí quyển bao gồm tầng đối lưu, tầng bình lưu, tầng giữa, tầng i-on (tầng nhiệt), tầng ngoài; thể hiện độ cao của từng tầng. Kích thước (420x590)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Nước trên Trái Đất</b>								
5.1		Sơ đồ vòng tuần hoàn lớn của nước	HS mô tả vòng tuần hoàn lớn của nước trên Trái Đất (còn gọi là chu trình thủy văn); kể tên các thành phần của thủy quyển.	Tranh thể hiện: - Sơ đồ khối, trên đó thể hiện sự tuần hoàn của nước từ đại dương, ngưng kết (mây), chuyển vận do gió, giáng thủy (tuyết và mưa), các nguồn trữ nước (băng tuyết vĩnh viễn, nước ngầm, sông hồ, thực vật) và trở lại biển; - Biểu đồ thành phần của thủy quyển. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>								
6.1		Phân diện một số loại đất chính	HS mô tả các tầng đất của một số loại đất chính trên thế giới.	Tranh mô tả phân diện tiêu biểu cho các loại đất chính, đại diện cho các đới cảnh quan chính trên thế giới. Kích thước (420x590)mm.		x	Tờ	04/GV	
6.2		Hệ sinh thái rừng nhiệt đới	HS hiểu về hệ sinh thái rừng nhiệt đới.	Tranh thể hiện những nét đặc trưng tiêu biểu của cấu trúc hệ sinh thái rừng nhiệt đới (rừng mưa); có kèm ảnh về rừng nhiệt đới. Kích thước (420x590)mm.		x	Tờ	04/GV	
<b>LỚP 7</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề : Châu Mỹ</b>								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.1		Thảm thực vật ở dãy Andes	HS mô tả sự phân hóa thảm thực vật có khác nhau theo độ cao ở sườn đông và sườn tây dãy Andes.	Tranh thể hiện sự phân hóa của thảm thực vật theo độ cao ở sườn đông và sườn tây dãy Andes (cắt qua lãnh thổ Pê-ru). Kích thước (420x590)mm.	x	x	Tờ	04/GV	
<b>LỚP 9</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo</b>								
1.1		Sơ đồ lát cắt ngang các vùng biển Việt Nam	HS nêu các bộ phận hợp thành vùng biển nước ta.	Tờ tranh gồm các bộ phận hợp thành vùng biển Việt Nam theo Luật biển quốc tế năm 1982, bao gồm các vùng: nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền về kinh tế và thềm lục địa. Kích thước (420x590)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>II</b>	<b>BẢN ĐỒ/LƯỢC ĐỒ</b>								
<b>LỚP 6</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất- hành tinh của hệ Mặt Trời</b>								
1.1		Bản đồ các khu vực giờ trên Trái Đất	HS hiểu hệ quả địa lý do Trái Đất quay quanh trục.	Bản đồ treo tường thể hiện các khu vực giờ trên Trái Đất. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>								
2.1		Lược đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa trên Trái Đất	HS xác định trên lược đồ các mảng kiến tạo, vành đai động đất, núi lửa trên thế giới.	Lược đồ treo tường. Nền lục địa nên có vòm bóng địa hình, nhất là các mạch núi chính (Himalaya, Andes, Rockie, Alps). Thể hiện rõ các mảng kiến tạo lớn, hướng dịch chuyển (xô vào nhau, tách xa nhau), các khu vực có động đất, núi lửa. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>								
3.1		Lược đồ phân bố lượng mưa trung bình	HS trình bày sự phân bố lượng	Lược đồ treo tường, thể hiện phân tầng màu phân bố lượng mưa trung bình năm trên Trái Đất. Trên đại dương có các dòng biển nóng và dòng biển lạnh ven bờ.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
		năm trên Trái Đất.	mưa trung bình năm trên Trái Đất.	Kích thước (720x1020)mm.					
3.2		Lược đồ phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất.	HS trình bày sự phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất.	Lược đồ treo tường, thể hiện phân tầng màu phân bố nhiệt độ trung bình năm trên Trái Đất. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.3		Bản đồ các đới khí hậu trên Trái Đất	HS chỉ ra sự phân bố các đới khí hậu trên Trái Đất ở hai bán cầu.	Bản đồ treo tường, thể hiện 7 đới: đới khí hậu xích đạo, đới khí hậu cận xích đạo, đới khí hậu nhiệt đới, đới khí hậu cận nhiệt đới, đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu cận cực, đới khí hậu cực. Có các biểu đồ nhiệt, mưa ở một số địa điểm đại diện cho các đới khí hậu. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Nước trên Trái Đất</b>								
4.1		Bản đồ các dòng biển trên đại dương thế giới	HS nêu các dòng biển, sự tuần hoàn nước trong đại dương thế giới.	Bản đồ treo tường, thể hiện: các dòng biển trên mặt do gió, gồm các dòng biển nóng và các dòng biển lạnh; thể hiện đủ các đại dương thế giới (Thái Bình Dương, Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương). Bản đồ phải thể hiện rõ ràng để HS nhận biết được các vòng tuần hoàn trong đại dương thế giới. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>								
5.1		Bản đồ các loại đất chính trên Trái Đất	HS kể tên và xác định một số nhóm đất điển hình, và sự phân bố trên Trái Đất.	Bản đồ treo tường, thể hiện các loại đất chính của các đới cảnh quan thiên nhiên trên Trái Đất. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
5.2		Bản đồ các đới thiên nhiên trên Trái Đất	HS xác định trên bản đồ sự phân bố và đặc điểm của các đới thiên nhiên.	Bản đồ treo tường, thể hiện các đới thiên nhiên. Ngoài khung bản đồ có một số ảnh minh họa về các đới thiên nhiên này. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Con người và thiên nhiên</b>								



Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
6.1		Bản đồ phân bố dân cư và đô thị trên thế giới	HS trình bày đặc điểm phân bố dân cư và đô thị trên thế giới.	Bản đồ treo tường, thể hiện: mật độ dân số theo khu vực; các thành phố lớn trên thế giới có quy mô dân số từ 10 triệu người trở lên. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>LỚP 7</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Châu Âu</b>								
1.1		Bản đồ các nước châu Âu	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Âu.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các châu lục và đại dương tiếp giáp với châu Âu. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
1.2		Bản đồ tự nhiên châu Âu	HS trình bày một số đặc điểm tự nhiên châu Âu.	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông ngòi (có các sông Rhein (Raino), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga), thảm thực vật, khoáng sản chính. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Châu Á</b>								
2.1		Bản đồ các nước châu Á	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Á.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các châu lục và đại dương tiếp giáp với châu Á. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
2.2		Bản đồ tự nhiên châu Á	HS trình bày một số đặc điểm tự nhiên châu Á.	Bản đồ treo tường, thể hiện: các khu vực địa hình, khí hậu, sông ngòi, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Á. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Châu Phi</b>								
3.1		Bản đồ các nước châu Phi	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Phi.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các châu lục và đại dương tiếp giáp với châu Phi. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				Kích thước (720x1020)mm.					
3.2		Bản đồ tự nhiên châu Phi	HS trình bày một số đặc điểm tự nhiên châu Phi.	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông, hồ, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Phi; thể hiện vị trí kênh đào Xuy-ê. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Châu Mỹ</b>								
4.1		Bản đồ các nước châu Mỹ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi châu Mỹ	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các đại dương tiếp giáp với châu Mỹ; vị trí kênh đào Pa-na-ma. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
4.2		Bản đồ tự nhiên châu Mỹ	HS trình bày đặc điểm tự nhiên châu Mỹ	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông, hồ, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Mỹ. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Châu Đại Dương</b>								
5.1		Bản đồ các nước châu Đại Dương	HS xác định các bộ phận, vị trí địa lý, phạm vi châu Đại Dương.	Bản đồ treo tường, thể hiện: tên, thủ đô, ranh giới các quốc gia; các sông lớn, các biển, đại dương ở châu Đại Dương. Bên dưới tờ bản đồ có tên các quốc gia và diện tích các quốc gia. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
5.2		Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương	HS trình bày đặc điểm tự nhiên châu Đại Dương	Bản đồ treo tường, thể hiện: địa hình, khí hậu, sông ngòi, thảm thực vật, khoáng sản chính ở châu Đại Dương. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Châu Nam Cực</b>								
6.1		Bản đồ tự nhiên châu Nam Cực	HS trình bày đặc điểm tự nhiên châu Nam Cực	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Lục địa Nam Cực, đường bình độ thể hiện độ cao, các biển ở Nam Cực, các đại dương tiếp giáp. - Kèm theo Lát cắt địa hình và lớp phủ băng ở lục địa Nam Cực; thông tin cơ bản về khí hậu lạnh giá, về tác	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				động của biến đổi khí hậu làm cho lớp băng ở Nam Cực ngày càng tan chảy nhiều hơn. Kích thước (720x1020)mm.					
<b>LỚP 8</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Việt Nam</b>								
1.1		Bản đồ hành chính Việt Nam	HS xác định trí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam.	Bản đồ treo tường, thể hiện đầy đủ 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (tính đến năm 2021). Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam</b>								
2.1		Bản đồ địa hình và khoáng sản Việt Nam	HS nêu đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Núi cao, núi trung bình, núi thấp, sơn nguyên/cao nguyên đá vôi, cao nguyên đá badan, đồi, bán bình nguyên phù sa cổ, đồng bằng phù sa mới, các dãy núi chính, độ sâu của biển. - Địa điểm phân bố các khoáng sản ở Việt Nam (than, dầu mỏ, khí đốt, sắt, mangan, titan, crôm, bô-xit, thiếc, chì-kẽm, vàng, đồng, cát thủy tinh, đá quý, apatit, đất hiếm, đá vôi xi măng, nước khoáng). Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam</b>								
3.1		Bản đồ khí hậu Việt Nam	HS trình bày một số đặc điểm khí hậu Việt Nam	Bản đồ treo tường, thể hiện các miền khí hậu, bão (hướng di chuyển và tàn suất), chế độ gió, có biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa ở một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các miền. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
3.2		Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam	HS xác định lưu vực của một số hệ thống sông lớn ở Việt Nam.	Bản đồ đồ treo tường, thể hiện các lưu vực sông và các hệ thống sông lớn (lưu vực sông Hồng, lưu vực sông Thái Bình, lưu vực sông Kỳ Cùng - Bằng Giang, lưu vực sông Mã, lưu vực sông Cả, lưu vực sông Thu Bồn, lưu vực sông Ba (Đà Rằng), lưu vực sông Đồng Nai, lưu vực sông Mê Công (Cửu Long) và lưu vực các sông khác; các hồ lớn; kèm biểu đồ tròn Tỉ lệ diện tích lưu vực các	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				hệ thống sông, biểu đồ đường biểu diễn Lưu lượng nước trung bình sông Hồng, sông Đà Rằng, sông Mê Công. Kích thước (720x1020)mm.					
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam</b>								
4.1		Bản đồ các nhóm đất chính ở Việt Nam	HS trình bày sự phân bố các nhóm đất chính ở nước ta.	Bản đồ treo tường, thể hiện được sự phân bố ba nhóm đất chính: nhóm đất feralit, nhóm đất phù sa, nhóm đất khác và núi đá. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Biển đảo Việt Nam</b>								
5.1		Bản đồ vùng biển của Việt Nam trong Biển Đông	HS xác định trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam; các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc.	Bản đồ treo tường, thể hiện: phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam; các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Bên dưới bản đồ có sơ đồ lát cắt ngang các vùng biển Việt Nam (bao gồm vùng nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa). Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>LỚP 9</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Dân cư Việt Nam</b>								
1.1		Bản đồ Dân số Việt Nam	HS rút ra đặc điểm phân bố dân cư Việt Nam	Bản đồ treo tường, thể hiện: mật độ dân số; quy mô dân số các đô thị; kèm biểu đồ hình cột thể hiện tình hình gia tăng dân số qua các năm, 2 tháp dân số, biểu đồ hình miền thể hiện cơ cấu lao động đang làm việc phân theo khu vực kinh tế (số liệu cập nhật). Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Ngành nông, lâm, thủy sản</b>								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2.1		Bản đồ nông nghiệp Việt Nam	HS trình bày sự phân bố nông nghiệp nước ta.	Bản đồ treo tường, thể hiện: ranh giới các vùng nông nghiệp; vùng trồng cây lương thực, thực phẩm và cây hàng năm; vùng trồng cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả; vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; sản phẩm chuyên môn hóa của từng vùng: cây lúa, cây thực phẩm, các cây công nghiệp (chè, cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, dừa, mía, lạc, đậu tương), cây ăn quả, vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm). Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Ngành công nghiệp</b>								
3.1		Bản đồ công nghiệp Việt Nam	HS xác định một số trung tâm công nghiệp và trình bày sự phân bố các ngành công nghiệp chủ yếu.	Bản đồ treo tường, thể hiện: các trung tâm công nghiệp, các ngành công nghiệp chủ yếu trong mỗi trung tâm; các trung tâm công nghiệp có quy mô khác nhau. Kèm hình ảnh về ngành khai thác dầu khí, dệt may, chế biến thủy sản, chế biến cây công nghiệp. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Ngành dịch vụ</b>								
4.1		Bản đồ giao thông Việt Nam	HS xác định các tuyến đường, các cảng lớn và các sân bay.	Bản đồ treo tường, thể hiện: các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các tuyến đường biển, các cảng lớn (biển/ sông) và các sân bay; kèm theo hình ảnh về cảng biển, cảng sông, đường sắt, sân bay, đường bộ. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>5</b>	<b>Chủ đề: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ</b>								
5.1		Bản đồ tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, hồ lớn, khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm, bãi cá; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5.2		Bản đồ kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò), cây trồng (chè, hồi, quế, cà phê, đậu tương, cây ăn quả, ngô); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; giao thông vận tải; khu kinh tế cửa khẩu; các điểm du lịch; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>6</b>	<b>Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Hồng</b>								
6.1		Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Hồng	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, một số loại đất (đất phù sa, đất mặn, đất phèn, đất lầy thụt, đất xám trên phù sa cổ, đất feralit), khoáng sản, vườn quốc gia, hang động, bãi tắm, bãi cá, bãi tôm; - Đầy đủ ranh giới với các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Hồng trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
6.2		Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Hồng	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (lợn, gia cầm, trâu, bò), cây trồng (lúa, cây ăn quả, cây thực phẩm); vùng rừng, vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; sân bay, khu kinh tế ven biển, các điểm du lịch, các tuyến giao thông chính; - Đầy đủ ranh giới với các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Hồng trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>7 Chủ đề: Vùng Bắc Trung Bộ</b>									
7.1		Bản đồ tự nhiên vùng Bắc Trung Bộ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, khoáng sản, bãi cá, bãi tôm, vườn quốc gia, bãi tắm, hang động; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Bắc Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
7.2		Bản đồ kinh tế vùng Bắc Trung Bộ	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn), cây trồng (lúa, cao su, cà phê, mía, lạc, cây thực phẩm), bãi cá, bãi tôm; vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; một số điểm du lịch, sân bay, cảng biển, khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Bắc Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>8 Chủ đề: Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ</b>									
8.1		Bản đồ tự nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, khoáng sản, bãi cá, bãi tôm, vườn quốc gia, bãi tắm; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
8.2		Bản đồ kinh tế vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	HS trình bày các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp), nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn), cây trồng (lúa, mía, bông, dừa, lạc, cây ăn quả), bãi cá, bãi tôm; vùng rừng, vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; một số điểm du lịch, sân bay, cảng biển, khu kinh tế ven biển, các tuyến giao thông chính; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>9</b>	<b>Chủ đề: Vùng Tây Nguyên</b>								
9.1		Bản đồ tự nhiên vùng Tây Nguyên	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, hồ lớn, khoáng sản, vườn quốc gia, khu vực đất badan; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Tây Nguyên trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
9.2		Bản đồ kinh tế vùng Tây Nguyên	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn), cây trồng (cà phê, hồ tiêu, cao su, chè, bông, đậu tương, mía, cây thực phẩm); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng cây công nghiệp; vùng lợn/lúa/gia cầm; vườn quốc gia, sân bay, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh;	x		Tờ	01/GV	



Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Tây Nguyên trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.					
<b>10</b>	<b>Chủ đề: Vùng Đông Nam Bộ</b>								
10.1		Bản đồ tự nhiên vùng Đông Nam Bộ	HS xác định vị trí địa lý; phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, hồ lớn, các loại đất, khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm, bãi cá, bãi tôm; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đông Nam Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01 tờ/GV	
10.2		Bản đồ kinh tế vùng Đông Nam Bộ	HS trình bày sự phân bố các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (trâu, bò, lợn, gia cầm), cây trồng (cao su, cà phê, hồ tiêu, điều, thuốc lá, cây ăn quả); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng cây công nghiệp, vùng lúa/lợn/gia cầm, bãi cá, bãi tôm, bãi tắm, vườn quốc gia, sân bay, cảng, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đông Nam Bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>11</b>	<b>Chủ đề: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long</b>								
11.1		Bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long	HS xác định vị trí địa lý, phạm vi lãnh thổ; trình bày một số đặc điểm tự nhiên của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Địa hình, sông ngòi, các loại đất (đất phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn, đất khác), khoáng sản, vườn quốc gia, bãi tắm, bãi cá, bãi tôm; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo;	x		Tờ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
				- Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.					
11.2		Bản đồ kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long	HS nêu các ngành kinh tế của vùng.	Bản đồ treo tường, thể hiện: - Các trung tâm công nghiệp (trong đó có các ngành công nghiệp); nơi phân bố vật nuôi (bò, lợn, gia cầm), cây trồng (lúa, cây ăn quả, cây công nghiệp/dừa, cây thực phẩm); vùng rừng; vùng nông lâm kết hợp; vùng lúa/lợn/gia cầm; bãi cá, bãi tôm, bãi tắm, vùng nuôi tôm/nuôi cá tập trung, vườn quốc gia, sân bay, cảng, khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, các tuyến giao thông chính; - Đầy đủ ranh giới với các nước láng giềng, các vùng giáp ranh; vùng biển, đảo; - Bản đồ phụ: vị trí của vùng Đồng bằng sông Cửu Long trên lãnh thổ Việt Nam. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>12</b>	<b>Chủ đề: Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo</b>								
12.1		Bản đồ một số ngành kinh tế biển Việt Nam	HS trình bày về một số ngành kinh tế biển Việt Nam.	Bản đồ treo tường, thể hiện các bãi tắm, bãi cá, bãi tôm, các điểm khoáng sản (mỏ dầu, mỏ khí, mỏ titan, muối), cảng biển; kèm một số hình ảnh về khai thác khoáng sản, sản xuất muối, khai thác hải sản, bãi biển, cảng biển. Kích thước (720x1020)mm.	x		Tờ	01/GV	
<b>III</b>	<b>VIDEO/CLIP/PHẦN MỀM</b>								
<b>LỚP 6</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Trái Đất - Hành tinh của hệ Mặt Trời</b>								
1.1		Mô phỏng động về ngày đêm luân phiên và ngày đêm dài ngắn theo mùa.	HS mô tả hệ quả chuyển động của Trái Đất.	Mô phỏng về: - Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời; - Ngày đêm luân phiên và ngày đêm dài ngắn theo mùa.	x		Bộ	01/GV	

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Cấu tạo của Trái Đất. Vỏ Trái Đất</b>								
2.1		Mô phỏng động về các địa mảng xô vào nhau	HS biết hệ quả các mảng kiến tạo xô vào nhau.	Mô tả về sự chuyển động của dòng vật chất bên trong manti, làm cho các mảng đại dương và lục địa xô vào nhau. Kết quả là tạo núi, hiện tượng núi lửa phun, hình thành trũng đại dương.	x		Bộ	01/GV	
2.2		Hoạt động phun trào của núi lửa. Cảnh quan vùng núi lửa.	HS hiểu được hoạt động núi lửa và cảnh quan vùng núi lửa.	Bao gồm track về núi lửa phun trào và các track về cảnh quan núi lửa (thu hút con người đến sinh sống và hoạt động kinh tế).	x		Bộ	01/GV	
<b>3</b>	<b>Chủ đề: Khí hậu và biến đổi khí hậu</b>								
3.1		Sự nóng lên toàn cầu (Global warming)	HS biết nhiệt độ Trái Đất đang nóng lên.	Video/clip về sự nóng lên toàn cầu từ cuối thế kỷ XIX đến nay.	x		Bộ	01/GV	
3.2		Tác động của nước biển dâng	HS hiểu Việt Nam là nước chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.	Video/Clip về tác động của nước biển dâng đến đồng bằng sông Cửu Long, nội dung dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu mới nhất mà Chính phủ Việt Nam công bố.	x		Bộ	01/GV	
3.3		Thiên tai và ứng phó với thiên tai ở Việt Nam	HS có nhận thức đúng và hành động đúng trong ứng phó với thiên tai.	Video/clip về thiên tai và ứng phó thiên tai ở Việt Nam, lựa chọn các thiên tai có liên quan đến thời tiết, khí hậu như bão, lụt, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất ở miền núi, sạt lở bờ sông, xâm nhập mặn, hạn hán.	x		Bộ	01/GV	
<b>4</b>	<b>Chủ đề: Đất và sinh vật trên Trái Đất</b>								
4.1		Sự đa dạng của thế giới sinh vật trên lục địa và đại dương	HS biết sự đa dạng của thế giới sinh vật trên lục địa và đại dương.	Video/clip chọn giới thiệu một số loài sinh vật ở trên lục địa và đại dương. Trên lục địa, sinh vật có sự thay đổi theo vĩ độ từ xích đạo về hai cực; dưới đại dương có sự thay đổi theo độ sâu.	x		Bộ	01/GV	
<b>LỚP 7</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Châu Mỹ</b>								

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
1.1		Rừng Amazon	HS biết đặc điểm rừng nhiệt đới Amazon, vai trò và sự cần thiết phải bảo vệ rừng Amazon.	Video/clip giới thiệu về rừng Amazon. Rừng nhiều tầng tán, xanh quanh năm, trong rừng có nhiều động, thực vật; vai trò của rừng Amazon; sự thu hẹp diện tích rừng Amazon (nguyên nhân, hậu quả); sự cần thiết phải bảo vệ rừng Amazon.	x		Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Châu Nam Cực</b>								
2.1		Kịch bản tác động của biến đổi khí hậu tới thiên nhiên châu Nam Cực	HS hiểu thiên nhiên châu Nam Cực sẽ thay đổi do tác động của biến đổi khí hậu.	Video/clip mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu.	x		Bộ	01/GV	
<b>LỚP 8</b>									
<b>1</b>	<b>Chủ đề: Đặc điểm thổ nhưỡng và sinh vật Việt Nam</b>								
1.1		Bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam	HS biết thực trạng về suy giảm đa dạng sinh học và sự cần thiết phải bảo vệ đa dạng sinh học ở Việt Nam.	Video/clip thể hiện thực trạng về đa dạng sinh học ở Việt Nam đang bị suy giảm, nguyên nhân, hậu quả, sự cần thiết/ những hành động bảo tồn đa dạng sinh học.	x		Bộ	01/GV	
<b>2</b>	<b>Chủ đề: Biển đảo Việt Nam</b>								
2.1		Bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam	HS biết sự cần thiết phải bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam	Video/clip thể hiện Việt Nam có nhiều tiềm năng về biển đảo; thực trạng về giảm sút tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển đảo; sự cần thiết/những hành động để bảo vệ môi trường biển đảo.	x		Bộ	01/GV	
<b>C</b>	<b>HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ</b>								
1		Bộ học liệu điện tử hỗ trợ GV	Giúp GV xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) điện tử, chuẩn bị bài giảng điện tử, chuẩn bị các học liệu điện	Bộ học liệu điện tử được xây dựng theo Chương trình môn học Lịch sử và Địa lý (CTGDPT 2018), có hệ thống học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, lược đồ, sơ đồ, âm thanh, video/clip, các câu hỏi, đề kiểm tra) đi kèm và được tổ chức, quản lý thành hệ thống thư viện điện tử, thuận lợi cho tra cứu và sử dụng. Bộ học liệu sử dụng	x		Bộ	01/GV	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9

Số TT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
			từ, chuẩn bị các bài tập, bài kiểm tra, đánh giá phù hợp với chương trình.	<p>được trên máy tính trong môi trường không kết nối internet. Phải đảm bảo tối thiểu các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng hỗ trợ soạn kế hoạch bài dạy (giáo án) điện tử.</li> <li>- Chức năng hướng dẫn chuẩn bị bài giảng điện tử;</li> <li>- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị và sử dụng học liệu điện tử (hình ảnh, bản đồ, sơ đồ, lược đồ, âm thanh, hình ảnh).</li> <li>- Chức năng hướng dẫn và chuẩn bị các bài tập.</li> <li>- Chức năng hỗ trợ chuẩn bị công tác kiểm tra, đánh giá.</li> </ul>					

**Ghi chú:**

- Tất cả các tranh/ảnh dùng/Bản đồ/Lược đồ dùng cho GV nêu trên có thể thay thế bằng tranh/ảnh điện tử hoặc các video/clip;
- Các lược đồ/bản đồ có dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couche có định lượng 200g/m<sup>2</sup> cán OPP mờ; các lược đồ/bản đồ thể hiện lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất và toàn vẹn, bao gồm vùng đất, vùng biển và vùng trời; chú ý, vùng biển có các đảo và quần đảo lớn, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
- Mỗi Video/Clip/Phim (tài liệu/tư liệu/mô phỏng) có thời lượng không quá 3 phút, độ phân giải HD (tối thiểu 1280x720) hình ảnh và âm thanh rõ nét, có thuyết minh (hoặc phụ đề) bằng tiếng Việt.
- Giáo viên có thể tham khảo các phần mềm, tài liệu khác để phục vụ dạy học;
- Đối với các thiết bị được tính cho đơn vị “trường”, “lớp”, “GV”, “HS”, căn cứ thực tế của các trường về: số điểm trường, số lớp, số HS/lớp để tính toán số lượng trang bị cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho HS thực hành;
- Đối với tranh có kích thước nhỏ hơn hoặc bằng A4 (210x290)mm, có thể in trên chất liệu nhựa PP (Polypropylen);
- Số lượng thiết bị tính trên đơn vị “bộ/GV” được tính theo nhóm cho 1 lớp với số HS tối đa là 45, số lượng bộ thiết bị /GV này có thể thay đổi để phù hợp với số HS/nhóm/lớp theo định mức 6HS/bộ;
- Ngoài danh mục thiết bị như trên, giáo viên có thể sử dụng thiết bị dạy học của môn học khác và thiết bị dạy học tự làm;
- Các từ viết tắt trong danh mục:
  - + HS: Học sinh;
  - + GV: Giáo viên;
  - + THCS: Trung học cơ sở;
  - + CNXH: Chủ nghĩa xã hội;
  - + CTGDPT 2018: Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.